

ƠN LÀNH ẢNH VẢY PHÉP LẠ



... Tôi là nữ tu Ý Hội Dòng Nữ Thừa Sai Vô Nhiễm. Chúng tôi có nhiều cứ điểm truyền giáo tại Argentina (Nam Mỹ). Năm 1973, tôi được gửi đến làm việc tại Olavarria, nằm trong thủ đô Buenos Aires.

Hàng năm vào mùa hè, chúng tôi di chuyển đến truyền giáo tại Chubut, cách thủ đô Buenos Aires 36 giờ xe lửa. Chubut là vùng có núi đồi trùng điệp, khung cảnh thơ mộng, nhưng vì xa xôi hẻo lánh, nên ít có người bèn mắng tới. Chỉ có các thừa sai Công Giáo mới lần mò đến đây để chia sẻ bánh Đức Tin, Đức Cậy và Đức Mến cho dân nghèo.

Năm đó, tôi đến làng Hoyo de Epuyen. Tôi leo đèo trèo núi, vất vả ngược xuôi để mang Lời Chúa đến cho các gia đình. Ngay khi thăm những gia đình đầu tiên, tức khắc họ hỏi tôi:

- Dì có đến thăm gia đình Salamin không?

hoặc nhắc:

- Dì đừng quên ghé thăm gia đình Salamin nhé!

Cứ nghe mãi tên gia đình Salamin như thế, làm sao tôi lại không đến thăm họ được, mặc dầu chưa biết họ như thế nào.

Sau cùng tôi cũng đến được nhà ông bà Salamin. Đây là quán cà phê do chính ông bà điều khiển. Vừa trông thấy quán, tôi bỗng cảm thấy ghê tởm, muốn lui gót ngay. Tuy nhiên, có một người nào đó thúc đẩy tôi phải bước vào. Bên trong quán diễn ra cảnh tượng khó tả: đàn ông thì say bí tỉ, đàn bà thì ăn mặc hở hang và căn nhà nực mùi khói thuốc nghẹt thở!

Tôi đang định đi trở ra thì đôi mắt tôi chạm phải đôi mắt khẩn khoản của một người đàn bà, ngồi ở cuối phòng. Bà ra hiệu cho tôi đến gần. Tôi siết chặt tràng chuỗi Mân Côi trong tay và đi qua những người đàn ông mặt mày đỏ gay vì rượu, để đến với bà. Thì ra đó là vợ của ông Salamin. Bà đưa tay buồn bã chỉ người đàn ông là chồng bà: Ông Salamin là một trong những người đang say mềm, ngồi ở bàn. Rồi bà mời tôi sang phòng bên cạnh.

Giữa những giọt nước mắt chảy dài và chen lẫn tiếng nấc nghẹn ngào, bà kể cho tôi nghe cuộc đời làm vợ ông Salamin. Ông không ngừng say sưa. Rồi ông còn công khai ngoại tình, khuyến khích các phụ nữ làm điếm, gây nguy hiểm và gương mù cho mấy đứa con gái của ông bà còn nhỏ tuổi.

Càng nghe bà Salamin kể chuyện, tôi càng nhận ra tình trạng sống đau thương của gia đình bà.

Đã 30 năm qua, cả gia đình không hề trông thấy một Linh Mục Công Giáo, không hề được nghe Lời Chúa, Lời của Sự Thật và Sự Sống. Cả gia đình cũng không bao giờ nhận lãnh các Bí Tích cần thiết như Thánh Thể và Giải Tội.

Tôi liền nói với bà về THIÊN CHÚA Từ Bi Nhân Hậu. Tôi cũng nói với bà về Đức Chúa GIÊSU KITÔ, Đấng Cứu Độ loài người. Rồi tôi lại nói với bà về Đức Mẹ MARIA, Hiền Mẫu Thiên Quốc luôn chăm sóc và theo dõi từng người con. Tôi cũng nói với bà về Thánh Cả GIUSE, Người bảo trợ cách riêng các gia đình, đặc biệt những gia đình gặp khó khăn. Sau cùng, tôi trao cho bà chiếc ảnh vảy phép lạ, tức là ảnh Đức Mẹ ban ơn, để bà đưa cho chồng đeo.



Ngày hôm sau, có dịp đi ngang nhà lúc sáng sớm, tôi vội ghé vào thăm ông bà, vì nghĩ rằng, lúc này hẳn ông Salamin chưa say sưa. Nhưng thực tế không giống như tôi nghĩ. Vừa trông thấy tôi, ông lên tiếng chửi rủa và nhục mạ tôi. Chỉ còn cách là nên rời khỏi nhà ông ngay. Tôi ra đi tiếp tục công việc truyền giáo và giao phó ông cùng trọn gia đình ông trong tay che chở của Đức Mẹ MARIA.

Suốt một tháng làm việc truyền giáo tại Chubut, tôi thử đến thăm ông bà Salamin vài lần nữa, nhưng lần nào cũng thất bại.

Một năm trôi qua .. Chúng tôi lại đến truyền giáo tại Chubut. Tư tưởng đầu tiên của tôi hướng về gia đình ông bà Salamin. Và dĩ nhiên, cuộc viếng thăm đầu tiên của tôi ở đây cũng dành cho ông bà.

Nhưng tình cảm ông Salamin dành cho tôi vẫn trỗi dậy như một. Ông không tiếc lời chửi rủa và đuổi tôi như đuổi ruồi. Ra đến cửa tôi chạm phải khuôn mặt sầu khổ của bà Salamin. Bà đau đớn cho tôi biết ông chồng nhất định không nhận ảnh Đức Mẹ ban ơn .. Tôi khuyên bà bỏ ảnh vảy phép lạ vào trong gối ngủ của ông và đặt tin tưởng nơi sự phù giúp của Đức Mẹ.

Rồi cũng đến ngày chúng tôi phải rời Chubut. Hôm đó là ngày cuối cùng. Tôi còn làm một vòng đi thăm một số gia đình. Vừa bước qua khỏi cầu, tôi nghe tiếng gọi:

- Dì ơi, Dì ơi, xin Dì đến thăm ông Salamin đang đau nặng!

Tôi thăm nghĩ:

- Biết rồi. Nhưng chắc là tôi không quay trở lại đâu. Tôi sẽ thăm ông trên đường về!

Dẫu nghĩ thế, nhưng tôi không cảm thấy an tâm. Tôi quay trở lại cầu và đến thăm ông Salamin. Bà Salamin vui mừng khi trông thấy tôi. Bà đưa tôi đi ngay vào phòng ông Salamin. Tôi thấy rõ là ông không sống được lâu.

Tôi nói với ông về giờ sau hết. Không bao lâu nữa ông sẽ ra trước mặt Chúa. Lạ lùng thay, ông bỗng nhận ra mọi lỗi lầm và thật lòng ăn năn thống hối. Vì không đủ giờ mời Linh Mục ở cách đó tới 20 cây số, nên



Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt

tôi liền giúp ông xét mình và xin Chúa tha thứ mọi tội lỗi xúc phạm đến Ngài. Sau đó tôi trao ông cây Thánh Giá. Ông cầm lấy và đưa lên hôn với trọn lòng thống hối ăn năn và yêu mến Chúa.

Khoảng mười lăm phút sau, ông Salamin trút hơi thở cuối cùng. Và chiếc ảnh vầy Đức Mẹ ban ơn - ảnh vầy phép lạ - vẫn kín đáo nằm trong gối của ông. Chính Đức Mẹ MARIA làm phép lạ đưa ông trở về với Chúa.

... "Chúc tụng THIÊN CHÚA là Thân Phụ Đức GIÊSU KITÔ, Chúa chúng ta. Trong Đức Chúa KITÔ, từ cõi trời, Người đã thi ân giáng phúc cho ta hưởng muôn vàn ơn phúc của Thánh Thần. Trong Đức Chúa KITÔ, Người đã chọn ta trước cả khi tạo thành vũ trụ, để trước thánh nhan Người, ta trở nên tinh tuyền thánh thiện, nhờ Tình Yêu của Người. Theo ý muốn và lòng nhân ái của Người, Người đã tiền định cho ta làm nghĩa tử nhờ Đức Chúa GIÊSU KITÔ, để ta hằng ngợi khen ân sủng rạng ngời, ân sủng Người ban tặng cho ta trong Thánh Tử yêu dấu" (Thư gửi tín hữu Êphêxô 1,3-6).

(Luigi Faccenda, "Ho trovato MARIA", Edizioni dell'Immacolata, 1992, trang 9-12)